| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 26/12/2023
*Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tuyển

2. Ông Lê Thanh Tâm

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 28/4/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày 17/11/2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Lê Hữu H, sinh năm 1988; Địa chỉ: 404A, phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn X, sinh năm 1956; địa chỉ: 49N, phường 7,thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*2. Bị đơn:*

Nguyễn Thy S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Châu Thị Kim H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NHẬN THẤY**:

* Theo đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Hữu H trình bày: Ngày 09/02/2021, bị đơn ông Nguyễn Thy S, bà Châu Thị Kim H có

vay nguyên đơn số tiền 200.000.000đ, mục đích vay: kinh doanh, thời hạn vay từ ngày 09/02/2021 đến 09/02/2022, lãi suất 3%/tháng, trả lãi định kỳ vào ngày 09 hàng tháng. Hai bên có làm hợp đồng vay và cùng ký tên. Thực hiện hợp đồng vay, bị đơn đã nhận đủ tiền và trả được tiền lãi đến ngày 09/02/2022. Sau đó, bị đơn không trả nợ như cam kết, chặn điện thoại không liên lạc được, cố tình lẩn tránh. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay gốc 200.000.000đ và không yêu cầu trả lãi.

* Bị đơn ông Nguyễn Thy S đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời trình bày.

* Bị đơn bà Châu Thị Kim H đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, chỉ gửi văn bản trình bày ý kiến bà chỉ ký tên làm chứng và không liên quan đến khoản nợ trên.

*** Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của BLTTDS, bị đơn không chấp hành quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 465, 466 BLDS chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả nợ vay cho nguyên đơn số tiền gốc 200.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

**XÉT THẤY**:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của TAND huyện T theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Nguyên đơn ông Lê Hữu H vắng mặt, tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thy S, bà Châu Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn ông Lê Hữu H khai bị đơn ông Nguyễn Thy S, bà Châu Thị Kim H vay số tiền 200.000.000đ, mục đích vay: kinh doanh, thời hạn vay từ ngày 09/02/2021 đến 09/02/2022, lãi suất 3%/tháng, trả lãi định kỳ vào ngày 09 hàng

tháng; cung cấp giấy nợ đề ngày 09/02/2021 có nội dung ông Nguyễn Thy S, bà Châu Thị Kim H vay tiền ông Lê Hữu H, có chữ ký của ông Sinh, bà Huệ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn bà Huệ chỉ gửi văn bản trình bày ý kiến không liên quan đến số tiền nợ trên và bà chỉ ký tên làm chứng trong giấy nợ, ngoài ra không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Xét, giấy nợ đề ngày 09/02/2021 (*bản gốc gồm 03 trang*) tại mục "người vay" đều để tên ông Nguyễn Thy S và bà Châu Thị Kim H, cả ông Sinh và bà Huệ đều ký tên vào từng trang tại mục "người vay", không phải ký tên người làm chứng; nên đủ cơ sở xác định ông Sinh, bà Huệ còn nợ ông Hà số tiền 200.000.000đ đúng như ông Hà khai. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm cùng trả số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% của tổng số tiền gốc phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hữu H.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thy S, bà Châu Thị Kim H phải có trách nhiệm cùng trả cho nguyên đơn ông Lê Hữu H số tiền gốc 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Thy S, bà Châu Thị Kim H phải chịu 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Lê Hữu H số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006076 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mộng Tuyền**